

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Thông báo số 05/TB-VIWASE-HĐQT ngày 05/04/2022 về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam ngày 26/04/2022,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022** với 3.004.035 cổ phần biểu quyết tán thành, tương ứng 98,59%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, với một số nội dung chủ yếu sau:

**a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:**

TT	Chỉ tiêu	Kết quả (Triệu đồng)
I	Doanh thu, trong đó:	<b>98.114</b>
	- Doanh thu dịch vụ tư vấn và xây lắp	95.020
	- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	3.094
II	Chi phí, trong đó:	<b>94.658</b>
	- Giá vốn hàng bán	84.166
	- Chi phí quản lý, chi phí tài chính, chi phí khác	10.492
III	Lợi nhuận, trong đó:	
	- Lợi nhuận trước thuế	3.456
	- Lợi nhuận sau thuế	3.014

**b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:**

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (Triệu đồng)
I	Doanh thu, trong đó:	<b>108.000</b>
	- Doanh thu dịch vụ tư vấn và xây lắp	106.000
	- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	2.000
II	Chi phí:	<b>103.750</b>
III	Lợi nhuận, trong đó:	
	- Lợi nhuận trước thuế	4.250
	- Lợi nhuận sau thuế	3.400



**Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán với 3.004.035 cổ phần biểu quyết tán thành, tương ứng 98,59%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.**

**Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 với 3.004.035 cổ phần biểu quyết tán thành, tương ứng 98,59%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, với một số nội dung chủ yếu sau:**

**a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:**

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (Đồng)
1	Doanh thu	98.114.662.855
2	Lợi nhuận, trong đó:	
	- Lợi nhuận trước thuế TNDN	3.456.183.060
	- Lợi nhuận sau thuế	3.013.919.466
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	4.666.177.680
	- Lợi nhuận sau thuế	3.013.919.466
	- Lợi nhuận chưa phân phối của năm 2020	1.652.258.214
3.1	Chia cổ tức (*)	3.600.000.000
3.2	Quỹ đầu tư phát triển	-
3.3	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	-
3.4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.066.177.680

\* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 10%/cổ phần

**b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:**

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (Đồng)
1	Doanh thu	108.000.000.000
2	Lợi nhuận, trong đó:	
	- Lợi nhuận trước thuế TNDN	4.250.000.000
	- Lợi nhuận sau thuế	3.400.000.000
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	
3.1	Chia cổ tức (*)	2.880.000.000
3.2	Quỹ đầu tư phát triển	-
3.3	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	200.000.000
3.4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	320.000.000

\* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 8%/cổ phần

**Điều 4. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 với 3.047.016 cổ phần biểu quyết tán thành, tương ứng 100%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn

Công ty kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán đã đề xuất trong tờ trình này và giao Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính trong năm tài chính 2022 của Công ty.

**Điều 5. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021** với 3.047.016 cổ phần biểu quyết tán thành, tương ứng 100%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**Điều 6. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2021** với 3.047.016 cổ phần biểu quyết tán thành, tương ứng 100%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**Điều 7. Thông qua Tờ trình về tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2021 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2022**, với 3.040.602 cổ phần biểu quyết tán thành, tương ứng 99.79%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, với một số nội dung chủ yếu sau:

1. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021 là cụ thể như sau:

1.1. Thành viên HĐQT:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2021 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		40.712.093.678	
2	Lương và chi phí của Chủ tịch HĐQT – Ông Nguyễn Thanh Hải	01	374.510.247	0,92 %
3	Thù lao của thành viên HĐQT:			
	- Ông Lê Văn Tuấn	01	32.000.000	0,08 %
	- Ông Nguyễn Bá Minh	01	32.000.000	0,08 %
	- Ông Nguyễn Văn Thành	01	24.000.000	0,06 %
	- Ông Nguyễn Mạnh Hùng	01	24.000.000	0,06 %
	- Ông Nguyễn Thành Tài	01	32.000.000	0,08 %
	- Ông Nguyễn Hiền Hoà	01	24.000.000	0,06 %
	Phụ tổng (3)		-168.000.000	-0,41 %
4.	Tổng cộng lương, thù lao chi phí của HĐQT		542.510.247	

1.2. Thành viên Ban kiểm soát:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2021 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty			
2	Chi phí của thành viên BKS:			
	- Bà Đỗ Thị Thúy Nga- Trưởng ban	01	40,000,000	0.1%
	- Bà Vũ Thị Hậu - Thành viên	01	16,000,000	0.04%
	- Bà Nguyễn Thị Thuý - Thành viên	01	16,000,000	0.04%
3	Tổng cộng lương, thù lao chi phí của		72,000,000	0.18%



BKS			
-----	--	--	--

2. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát đề xuất cho năm 2022 là: thù lao của Hội đồng quản trị (không kể Chủ tịch HĐQT) không quá 0,6%/năm/Tổng quỹ lương Công ty; lương, thù lao và chi phí hợp lý khác của Chủ tịch HĐQT không quá 1%/Tổng quỹ lương Công ty; thù lao của Ban kiểm soát không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.

### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 26/04/2022.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất tinh thần và nội dung các quyết định đã nêu trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông, của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi tinh thần Nghị quyết này tại kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nơi nhận:**

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- TCT Tư vấn xây dựng VN-CTCP;
- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Đăng trên website VIWASE;
- Lưu: Công ty, TKCT.



**Nguyễn Thanh Hải**